

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2022/HS-PT

Ngày: 18/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang

Ông Nguyễn Việt Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 253/2022/TLPT-HS ngày 03/10/2022 đối với bị cáo Phạm Công N, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Công N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HSST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Công N, sinh năm 1994; huyện V, tỉnh Bắc Giang

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Công C, sinh năm 1970; và bà: Đỗ Thị U, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; **tiền án, tiền sự, nhân thân:** không

Bị cáo tại ngoại áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

Trong vụ án còn có đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/10/2021, Phạm Công N, sinh năm 1994, trú tại thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe công nông tự chế loại bốn bánh, màu sơn xanh vận chuyển đất thuê cho nhà ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 ở cùng thôn. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày sau khi vận chuyển đất xong, N đỗ xe công nông ở lòng đường bên phải đường liên xã hướng thôn K đi xã N, huyện T thuộc địa phận thôn K, xã T, huyện V. Lúc này, xe công nông của N đỗ không sát mép đường, lấn chiếm một phần đường xe chạy nhưng N không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước đầu xe và phía sau xe đã bỏ vào nhà ông T ăn cơm, uống rượu. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13/10/2021, anh Nguyễn Văn C, sinh năm 2002, trú tại thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, biển số 98D1-471.08 đi trên đường liên xã hướng từ ngã tư K đi xã N, huyện T đi tới không phát hiện được xe công nông đỗ nên để xe mô tô đâm vào bên trái thùng xe công nông của N. Sau va chạm, xe mô tô đổ, anh C ngã xuống đường và bị thương nặng rồi được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, đến ngày 14/10/2021 thì tử vong, chiếc xe mô tô bị hỏng.

Sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đã thành lập đoàn khám nghiệm, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện và khám nghiệm tử thi liên quan đến vụ tai nạn.

Khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường xã thuộc địa phận thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang được đổ bê tông thẳng, phẳng rộng 6,20m; một bên đường là cánh đồng và nhà dân; phải, trái hiện trường tính theo chiều từ ngã tư K đi xã N, huyện T, lấy mép đường bê tông bên phải làm chuẩn, cột cổng nhà ông Phạm Đăng P, sinh năm 1965 tại thôn K, xã T bên phải đường là mốc hiện trường; lề đường bên phải sát khu vực dân cư, không có lề đường và tiếp giáp với nhà của ông Phạm Đăng P; lề đường bên trái là đường đất rộng 1,6m, sát lề đường là bờ mương nước rộng 1,10m; trên mặt đường để lại:

Xe mô tô biển số 98D1-471.08 (ký hiệu số 1) đổ nghiêng trái, đầu xe hướng xã N, đuôi xe hướng ngã tư thôn K, trục bánh trước cách mép đường bên phải 1,30m, trục bánh sau cách mép đường bên phải 1,33m;

Xe công nông đỗ (ký hiệu số 2), đầu xe hướng xã N, đuôi xe hướng ngã tư thôn K, trục bánh trước bên phải cách mép đường bên phải 0,20 mét, trục bánh sau bên phải cách mép đường bên phải 0,48m và cách trục bánh trước của xe mô tô là 1,20m;

Bãi mảnh nhựa vỡ (ký hiệu số 3) kích thước (1,10 x 0,70)m, tâm mảnh nhựa vỡ cách mép đường bên phải 1,60 mét và cách từ trục bánh sau bên trái của xe công nông là 0,50m;

Khoảng cách 2,70 mét từ trục bánh sau của xe mô tô biển số 98D1-471.08 đến cột cổng gần nhất của nhà ông Phạm Đăng P là mốc hiện trường. Quá trình khám nghiệm hiện trường có thu giữ 01 xe mô tô biển số 98D1-471.08, 01 xe công nông.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, biển số 98D1-471.08 (màu sơn đỏ-đen-bạc): Xe không có gương chiếu hậu bên phải, cụm đèn pha trước, đèn xi nhan trước hai bên bật rời khỏi xe, ốp nhựa đầu xe, mặt nạ đầu xe bị tỳ nén, nứt vỡ bật rời khỏi xe; cangk xe phía trước bị tỳ nén, cong vênh hướng từ trước về sau, giá đỡ mặt nạ đầu xe bị bẹp méo cong vênh mài sát kim loại hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau, kích thước (0,08 x 0,05)m; đầu tay phanh bên phải để lại vết mài sát mòn kim loại để lại vết màu nâu vàng, kích thước (0,07 x 0,02)m; đầu tay lái trước bên phải để lại vết mài sát mòn kim loại để lại vết màu nâu vàng, kích thước (0,03 x 0,01)m; chắn bùn bánh trước bị tỳ nén nứt vỡ, mặt ngoài có vết mài sát mòn nhựa, kích thước (0,29 x 0,18)m; cụm đồng hồ công tơ mét bị tỳ nén nứt vỡ nhựa; vành bánh trước bị tỳ nén nứt vỡ khuyết đứt gãy nan hoa, kích thước (0,20x 0,07) m; bánh lốp trước hết hơi; tại vị trí chân van để lại vết tỳ nén bẹp méo, kích thước (0,10 x 0,03)m; cánh yếm hai bên bật rời khỏi xe; để chân trước bên trái bị tỳ nén cong vênh, rạn nứt kim loại; ốp nhựa bảo vệ máy hai bên bị bật rời khớp nối; vành bánh sau bị tỳ nén vỡ khuyết, đứt gãy nan hoa, kích thước (0,23 x 0,07)m, tâm cách chân van 0,31m.

Kết quả khám nghiệm xe công nông tự chế (loại bốn bánh, màu sơn xanh): Xe dài 3,4 mét, rộng 1,5 mét, cao 1,86 mét. Mặt ngoài thành thùng phía sau để lại vết tỳ nén chà sát sạch bụi đất, kích thước (0,16 x 0,09)m, tâm cách đất 1,35 mét; móc bên trái đuôi thùng xe để lại vết tỳ nén mài sát kim loại bám dính tạp chất màu đỏ, kích thước (0, 20 x 0,16)m, tâm cách đất 0,81 mét; đầu phía sau hệ thống nhíp bên trái để lại vết tỳ nén chà sát bám dính tạp chất màu đỏ và mảnh nhựa màu trắng đỏ, kích thước (0,56 x 0,09)m, tâm cách đất 0,63 mét; mặt ngoài cầu sau để lại vết mài sát kim loại sạch bụi đất, bám dính tạp chất màu đỏ, kích thước (0,045 x 0,21)m, điểm thấp nhất cách đất 0,24 mét; chốt hãm giàn nhíp phía sau bên trái để lại vết tỳ nén, mài sát mòn kim loại, bám dính tạp chất màu trắng, kích thước (0,35 x 0,08)m, tâm cách đất 0,52m; má lốp trong bánh lốp sau bên trái để lại vết mài sát mòn cao su, bám dính tạp chất màu đỏ, kích thước (0,32 x 0,05)m, tâm cách chân van 0,35m; má lốp trong bánh lốp sau

bên phải để lại vết mài sát mòn cao su, kích thước (0,12 x 0,02)m, tâm cách chân van 0,53 m.

Kết quả khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Văn C:

Kết quả khám ngoài: Tử thi có chiều dài 1,72 mét, thể tạng phát triển bình thường, đang trong giai đoạn cứng xác; tóc đen, cắt trung bình, sống mũi thẳng; hai mắt khép kín, bầm tím xung quanh hốc mắt hai bên, hai lỗ tai khô; hai lỗ mũi và khoang miệng có máu chảy từ trong ra; vùng trán phải có diện sây sát da bầm tím, kích thước (04 x 03)cm; sống mũi, cánh mũi phải có diện sây sát da bầm tím, kích thước (6,2 x 3,5)cm; vùng cằm phải có vết sây sát da kích thước (02 x 01)cm; vùng ngực phải có một số vết sây sát da diện (12x 07)cm; vùng cổ, đỉnh vai phải có diện sây sát da, kích thước (11 x 03) cm, vùng bụng trái có diện sây sát da (12,5 x 05) cm; mặt ngoài tai phải có diện sây sát da (09 x 02)cm; mặt trước gối phải có diện sây sát da, bầm tím, kích thước (16 x 09)cm; mặt trước gối trái có diện sây sát, rách da, để lộ xương bánh chè, kích thước (07 x 3,5)cm; mặt trước cẳng chân trái có diện sây sát da bầm tím, kích thước (09 x 04)cm.

Kết quả giải phẫu tử thi: Kiểm tra vết rách da mặt trước gối trái thấy bầm dập tổ chức dưới da, cơ, hệ thống mạch máu nuôi cơ, tổn thương nhiều vị trí, qua các vị trí tổn thương vẫn có máu chảy ra; sờ nắn thấy vỡ phức tạp xương trán hai bên, xương trần hốc mắt phải, xương sống mũi; vùng cằm trái có diện sây sát da kích thước (06 x 04)cm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1811/KL-KTHS ngày 14/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn C do đa chấn thương: chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt; các tổn thương bầm tím, sưng nề, sây sát, rách da hình thành do tiếp xúc với vật tày, bề mặt không nhẵn, theo nhiều chiều hướng khác nhau tạo nên; trong đó tổn thương vỡ phức tạp xương trán, xương trần hốc mắt và xương sống mũi do tiếp xúc với vật tày, lực tác động mạnh tạo nên, là nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn Chính.

Ngày 15/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V trung cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định: Cơ chế hình thành dấu vết, vị trí, chiều hướng va chạm của hai phương tiện trên mặt đường. Xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại bản Kết luận giám định số 1779/KL-KTHS ngày 10/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu vết vỡ, chùn cong, bẹp méo, mài sát sơn, nhựa, kim loại tại ốp nhựa đầu xe, cụm đồng hồ công tơ mét, cụm đèn trước, mặt nạ đầu xe, tay lái, giá đỡ mặt nạ đầu xe, chấn bùm bánh trước, vành bánh trước của xe mô tô biển

số 98D1-471.08 phù hợp với vị trí dấu vết chùn cong, trượt xước sơn, kim loại, dính chất màu đỏ (dạng sơn) tại móc bên trái phía sau thùng xe, hệ thống nhíp bên trái và chốt hãm giàn nhíp của xe công nông tự chế.

2. Tại thời điểm xảy ra va chạm xe mô tô biển số 98D1-471.08 chuyển động theo hướng ngã tư thôn Kim Sơn đi xã Ngọc Thiện và chạm với xe công nông tự chế ở phía trước cùng chiều.

3. Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 98D1-471.08 và xe công nông tự chế tại vị trí dấu vết mảnh nhựa vỡ ký hiệu số 3, thuộc phần đường bên phải theo hướng ngã tư thôn K đi xã N.

5. Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn”.

Ngày 22/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V định giá xác định giá trị thiệt hại phần hư hỏng đối với xe mô tô biển kiểm soát 98D1-471.08 .

Tại Kết luận định giá tài sản số 163/KL-HĐĐGTS ngày 24/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: Tổng giá trị phần hư hỏng của xe mô tô biển số 98D1-471.08 là 5.550.000 đồng.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HSST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

1. Về áp dụng điều luật.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 260, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 2 Điều 106, các Điều 331; 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Công N 01 (một) năm tù về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi án sơ thẩm xét xử xong, ngày 19/7/2022, bị cáo Phạm Công N có đơn kháng cáo với nội dung: xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Phạm Công N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, lý do bị cáo đã bồi thường 90.000.000 đồng cho gia đình bị hại và gia đình

bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và trong vụ án lỗi do hai bên. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Công N, sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Công Nghiệp nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội:

Bị cáo Phạm Công N có giấy phép lái xe ô tô và giấy phép lái xe mô tô. Xe công nông của bị cáo không có giấy chứng nhận đăng ký xe, không có biển kiểm soát. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13/10/2021, tại đường liên xã thuộc địa phận thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Phạm Công N đổ xe công nông tự chế không sát mép đường, lấn chiếm một phần đường xe chạy nhưng không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước đầu xe và phía sau xe (vi phạm Điều 18 Luật giao thông đường bộ) nên để xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, biển số 98D1-471.08 do anh Nguyễn Văn C điều khiển đâm vào bên trái thùng xe công nông của N. Hậu quả, anh Ch bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, đến ngày 14/10/2021 thì tử vong và bị hỏng xe mô tô thiệt hại trị giá 5.550.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Công N thì thấy:

Bị cáo Phạm Công N kháng cáo xin hưởng án treo. Tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Tuy nhiên, bị cáo trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế phạm tội do lỗi vô ý, là nhân dân lao động, sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ khi tham gia giao thông, bị cáo có nhiều tình tiết

giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, xem xét toàn bộ các tình tiết tăng nặng, áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Phạm Công Nghiệp 01 năm tù là nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bởi lẽ bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, phía bị hại cũng có lỗi, án sơ thẩm không nhận định, đánh giá lỗi của người bị hại là thiếu sót. Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo theo Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt chuyển cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo bị cáo Phạm Công Nghiệp được chấp nhận nên bị cáo Nghiệp không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Công N. Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 260, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự Xử phạt: Phạm Công N 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 18/11/2022.

Giao bị cáo Phạm Công N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

** Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

** Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.*

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Công N không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hải Vinh